

Ngày 27/04/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CII: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 847 tỷ đồng

CII - CTCP Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM - Năm 2016, Công ty phấn đấu doanh thu 3.020 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ 847 tỷ đồng, chi trả cổ tức theo tỷ lệ 20%. Ngoài ra Đại hội còn thông qua việc phát hành tối đa 1 triệu cổ phiếu ESOP trong năm 2017 với điều kiện hoàn thành kế hoạch năm 2016.

SRC: Kế hoạch LNNT năm 2016 đạt 96 tỷ đồng

SRC - CTCP Cao Su Sao Vàng - Năm 2016, công ty đặt kế hoạch doanh thu tiêu thụ và LNNT dự kiến đạt lần lượt 1.005 tỷ đồng và 96 tỷ đồng, cổ tức chi trả theo tỷ lệ khoảng 15%. Ngoài ra SRC còn trình phương án phát hành hơn 8 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 10-4 để tăng vốn điều lệ.







CSM: Kế hoạch LNNT năm 2016 đạt 330 tỷ đồng

CSM - CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam – Casumina - Năm 2016, CSM đặt ra kế hoạch doanh thu 3.420 tỷ đồng, giảm 6%, LNNT 330 tỷ đồng, giảm 11% so với năm 2015, cổ tức tối thiểu 10%. Ngoài ra, CSM cũng dự kiến phát hành 29,6 triệu cổ phiếu bằng mệnh giá cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, tỷ lệ thực hiện quyền 10-04.

PAN: Kế hoạch LNST năm 2016 đạt 415 tỷ đồng

PAN - CTCP Tập đoàn PAN - Năm 2016, PAN đặt kế hoạch doanh thu thuần hợp nhất 3.330 tỷ đồng, tăng 25,6% với năm ngoái; lợi nhuận sau thuế hợp nhất ước đạt 415 tỷ đồng, tăng 31,7% so với năm 2015, và cổ tức chi trả ở mức 10% bằng tiền.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ 	Dow Jones	↑ 13.08	17,990.32
	Nasdaq	↓ -7.50	4,888.28
	S&P 500	↑ 3.91	2,091.70
CHÂU ÂU 	FTSE 100	↑ 23.60	6,284.52
	DAX 	↓ -34.76	10,259.59
CHÂU Á 	CAC 40 	↓ -12.94	4,533.18
	Nikkei 225	↓ -62.04	17,291.24
CHÂU Á 	Hang Seng	↓ -115.80	21,291.47
	Shanghai	↑ 2.20	2,966.90

(Nguồn: Stockbiz.vn; Vietstock.vn; Cafef.vn; Ndh.vn; TTXVN;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 27/04/2016)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

4 tháng đầu năm: Giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản tăng 11% so với cùng kỳ

Theo Bộ NN&PTNT, tổng giá trị xuất khẩu nông lâm thủy sản 4 tháng đầu năm nay đạt 10,02 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 4,98 tỷ USD, tăng 13,5%. Giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 1,97 tỷ USD, tăng 6,3%. Xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt giá trị 2,25 tỷ USD, tăng 4,3%. Giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 1,97 tỷ USD, tăng 6,3%. Ở chiều ngược lại, giá trị nhập khẩu 4 tháng đầu năm đạt 7,2 tỷ USD, giảm 1,7%.

4 tháng đầu năm: Giá trị xuất khẩu cao su tăng 6,6% so với cùng kỳ

Theo Bộ NN&PTNT, ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 4 năm 2016 đạt 80 nghìn tấn với giá trị đạt 105 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 4 tháng đầu năm 2016 đạt 318 nghìn tấn với 376 triệu USD, tăng 28,9% về khối lượng và tăng 6,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Cũng theo Bộ NN&PTNT, ở thị trường trong nước, giá cao su diễn biến theo xu hướng tăng trong 20 ngày đầu tháng 4/2016. Nguyên nhân là do giá cao su thế giới tăng trong bối cảnh giá dầu hồi phục.

Ngày 27/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 21.873 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 27/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 21.873 đồng, giảm 2 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.528 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.217 VND/USD. Lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank và BIDV cùng niêm yết giá USD ở mức 22.260 – 22.330 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với cùng thời điểm sáng qua.

Sáng ngày 27/04: Giá vàng SJC ở mức 33,23-33,30 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h15, giá vàng miếng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở 33,23-33,30 triệu đồng một lượng, tăng 60.000 đồng so với giá mở cửa hôm qua. Sự đi lên của giá trong nước chủ yếu do tác động từ thị trường thế giới. Mỗi ounce vàng chót phiên Mỹ tối qua tăng gần 6 USD. Lúc 8h45 (giờ Hà Nội), giá vàng chạm 1.245 USD. Quy đổi tiền Việt, mỗi lượng vàng thế giới khoảng 33,52 triệu đồng, đắt hơn giá bán trong nước khoảng 220.000-290.000 đồng (chưa kể thuế, phí).

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 26/04: Chỉ số Dow Jones tăng 13,08 điểm, lên 17.990,32 điểm

Chỉ số S&P 500 phiên 26/4 tăng tốt nhờ đà tăng của lĩnh vực năng lượng và nguyên liệu khi USD suy yếu hỗ trợ giá dầu và vàng. Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 13,08 điểm, hay 0,07%, lên 17.990,32 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 3,91 điểm, tương đương 0,19%, lên 2.091,7 điểm trong khi đó chỉ số Nasdaq Composite giảm 7,48 điểm, tương ứng 0,15%, xuống 4.888,31 điểm.

Ngày 26/04: Dầu thô tăng 1,40 USD, lên 44,04 USD/thùng

Phiên 26/4, giá dầu Mỹ lập đỉnh mới trong năm nay khi USD giảm và giới đầu tư đặt cược sản lượng dầu thô của Mỹ sẽ tiếp tục giảm. Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI ngọt nhẹ của Mỹ giao tháng 6/2015 trên sàn New York Mercantile Exchange tăng 1,40 USD, tương ứng 3,3%, lên 44,04 USD/thùng, cao nhất kể từ 10/11/2015. Giá dầu Brent giao tháng 6/2016 trên sàn ICE Futures Europe tăng 1,26 USD, tương đương 2,8%, lên 45,74 USD/thùng.

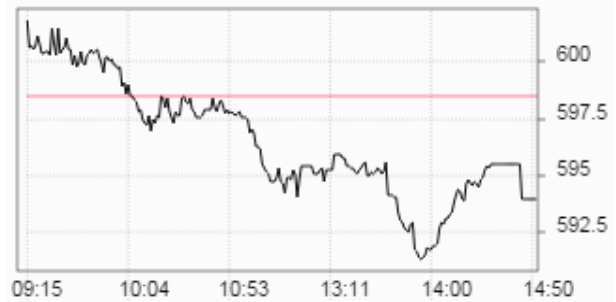
Ngày 27/04/2016

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-4,52/-0,76%
Giá trị (điểm)	↓	593.96
Khối lượng (cp)		149,048,248
Giá trị (tỷ đồng)		3,021.64
Số cp tăng giá	↑	95
Số cp giảm giá	↓	137
Số cp đứng giá	→	76

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

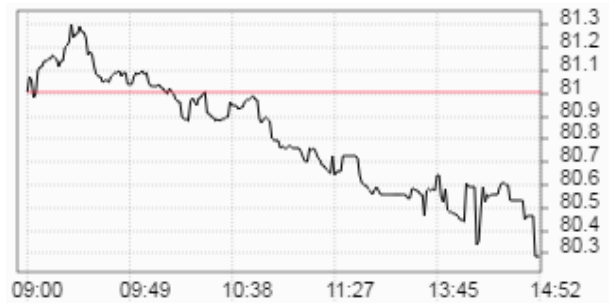


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VLF	1.1	1.2	1.2	1	27,230	↑ 9.1%
HVX	4.6	4.6	4.6	4.6	40	↑ 7.0%
SII	24.7	24.7	24.7	24.6	140	↑ 6.9%
SVI	43.8	43.8	43.8	43.8	10	↑ 6.8%
TAC	55	55	55	55	330	↑ 6.8%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,72/-0,89%
Giá trị (điểm)	↓	80.29
Khối lượng (cp)		45,625,673
Giá trị (tỷ đồng)		537.56
Số cp tăng giá	↑	74
Số cp giảm giá	↓	115
Số cp đứng giá	→	195

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
MCO	2	2.2	2.2	2	3,100	↑ 10.0%
HTC	48.7	53.2	53.2	48.5	79,900	↑ 9.9%
PMP	15.8	15.9	15.9	15.8	1,400	↑ 9.7%
CLM	14.8	14.8	14.8	14.8	3,000	↑ 9.6%
APP	10.6	11.6	11.6	10.6	1,400	↑ 9.4%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	8,403,190	1,117,454
BÁN	5,200,650	773,525
MUA - BÁN	3,202,540	343,929

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 27/04, khối ngoại mua ròng tổng cộng gần 70 tỷ đồng trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại mua ròng gần 62 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng gần 8 tỷ đồng. Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài mua mạnh nhất trên sàn HNX đó là: PVS (175.000 cp), SHB (164.000 cp), VGS (125.000 cp), NET (100.000 cp), VNR (95.500 cp). Trong đó 5 cổ phiếu nước ngoài bán mạnh nhất trên sàn HNX đó là: KLS (239.300 cp), PGS (161.400 cp), NDN (125.800 cp), SGO (77.600 cp), VNR (75.300 cp).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN

Mã cổ phiếu VCB - Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (HOSE)



Vùng mua: 43.0 - 44.0 Vùng chốt lời ngắn hạn: 46.0 - 47.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VCB sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất là 46.0 - 47.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 43.0 - 44.0. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự 46.0 - 47.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	↑
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

Mã cổ phiếu GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE)



Vùng mua: 44.0 - 46.5 Vùng chốt lời ngắn hạn: 49.5 - 52.0

Phân tích

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng GAS sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất 49.5 - 52.0.

Khuyến nghị: Giải ngân một phần danh mục tại vùng hỗ trợ 44.0 - 46.5. Chốt lời ngắn hạn tại vùng kháng cự tiếp theo 49.5 - 52.0. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao). Tỷ lệ sinh lời kỳ vọng 10%.

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	MFI	↑
%R	↑	POS	↑
Stochastic	↑	ROC	↑
CCI	↑	ADX	↑
RSI	↑	MACD	↑

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ VN-INDEX

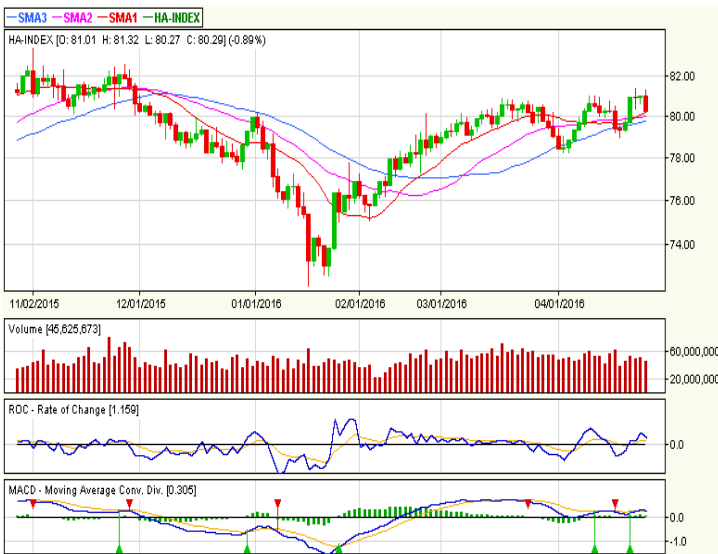


MÓC HỖ TRỢ

MÓC KHÁNG CỰ

Mạnh	550 điểm	Mạnh	590 điểm
Trung bình	555 điểm	Trung bình	585 điểm
Yếu	560 điểm	Yếu	580 điểm

BIỂU ĐỒ HNX-INDEX



MÓC HỖ TRỢ

MÓC KHÁNG CỰ

Mạnh	76 điểm	Mạnh	82 điểm
Trung bình	77 điểm	Trung bình	81 điểm
Yếu	78 điểm	Yếu	80 điểm

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 600 - 620 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 580 - 585 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 600 - 620 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	Tích cực	MFI	↑	Tích cực
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ tiếp tục xu hướng tích cực trong ngắn hạn và kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.5 - 84.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 80.0 - 80.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

Tỷ trọng danh mục đề nghị hiện nay là: 30% cash/ 70% stocks (Mức cao).

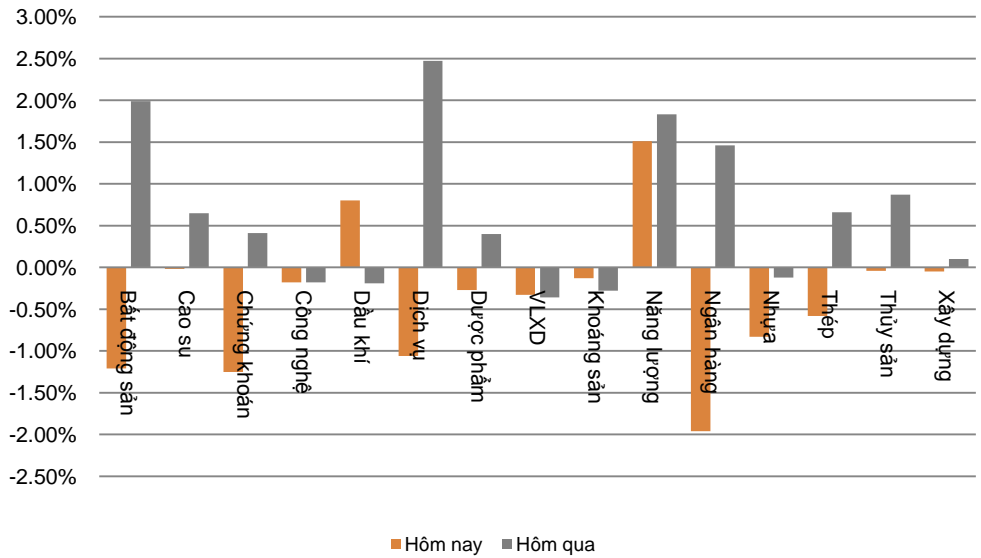
Chỉ báo kỹ thuật

ACC	↑	Tích cực	MFI	↑	Tích cực
%R	↑	Tích cực	POS	↑	Tích cực
Stochastic	↑	Tích cực	ROC	↑	Tích cực
CCI	↑	Tích cực	ADX	↑	Tích cực
RSI	↑	Tích cực	MACD	↑	Tích cực

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.21%
Cao su	↓ -0.02%
Chứng khoán	↓ -1.25%
Công nghệ	↓ -0.18%
Dầu khí	↑ 0.80%
Dịch vụ	↓ -1.06%
Dược phẩm	↓ -0.27%
Vật liệu xây dựng	↓ -0.33%
Khoáng sản	↓ -0.13%
Năng lượng	↑ 1.51%
Ngân hàng	↓ -1.96%
Nhựa	↓ -0.83%
Thép	↓ -0.58%
Thủy sản	↓ -0.04%
Xây dựng	↓ -0.05%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Dầu khí	DPM	29.4	29.8	↑ 0.4	↑ 1.4%	449,780
	PVD	24.4	24.7	↑ 0.3	↑ 1.2%	1,322,330
	PVS	16.9	17.2	↑ 0.3	↑ 1.8%	1,862,425
	PVI	24.4	24.4	→ 0.0	→ 0.0%	85,520
	PVT	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	2,054,220
Năng lượng	GAS	49.5	50.5	↑ 1.0	↑ 2.0%	1,114,170
	PPC	18.1	17.8	↓ -0.3	↓ -1.7%	605,720
	PGD	44.3	44.4	↑ 0.1	↑ 0.2%	625,500
	VSH	14.6	14.7	↑ 0.1	↑ 0.7%	42,660
	TMP	28.5	28.5	→ 0.0	→ 0.0%	3,160
Ngân hàng	VCB	47.2	46	↓ -1.2	↓ -2.5%	1,194,570
	CTG	16.9	16.5	↓ -0.4	↓ -2.4%	1,759,290
	BVH	59.5	58	↓ -1.5	↓ -2.5%	212,530
	MBB	14.9	14.7	↓ -0.2	↓ -1.3%	1,021,140
	ACB	18	17.8	↓ -0.2	↓ -1.1%	241,006
STB	10.2	10.2	→ 0.0	→ 0.0%	378,110	

Ngày 27/04/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
BPC	Mua	Mở	12.4	15.3	20.0	↑ 61.3%	↑ 23.4%	20/01/2016	
FPT	Mua	Mở	45.9	47.7	55.2	↑ 20.3%	↑ 3.9%	27/01/2016	
TCL	Mua	Mở	28.4	27.8	37.7	↑ 32.7%	↓ -2.1%	01/02/2016	Cổ tức 15%
HAG	Mua	Mở	7.9	8.0	11.2	↑ 41.8%	↑ 1.3%	26/04/2016	
FMC	Mua	Mở	20.8	21.1	29.1	↑ 39.9%	↑ 1.4%	26/04/2016	
ITA	Mua	Mở	4.7	4.7	6.5	↑ 38.3%	→ 0.0%	26/04/2016	
KBC	Mua	Mở	13.1	13.6	15.5	↑ 18.3%	↑ 3.8%	26/04/2016	
SPM	Mua	Mở	19.1	18.7	24.7	↑ 29.3%	↓ -2.1%	26/04/2016	
PMC	Mua	Mở	49.0	53.0	72.4	↑ 47.8%	↑ 8.2%	26/04/2016	
BVS	Mua	Mở	13.3	13.1	15.4	↑ 15.8%	↓ -1.5%	26/04/2016	
Trung bình:						↑	3.6%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
FPT	Mua	Đóng	44.8	54.5	54.2	↑ 21.0%	↑ 21.7%	14/08/2015	13/11/2015
TLG	Mua	Đóng	59	87	86.2	↑ 46.1%	↑ 47.5%	17/04/2015	17/11/2015
ST8	Mua	Đóng	14	21	25	↑ 78.6%	↑ 50.0%	10/02/2015	23/11/2015
DLG	Mua	Đóng	6.6	9	10	↑ 51.5%	↑ 36.4%	01/10/2015	27/11/2015
VKC	Mua	Đóng	8.4	10.2	11.4	↑ 35.7%	↑ 21.4%	28/07/2015	27/11/2015
IDI	Mua	Đóng	6.8	7.7	11	↑ 61.8%	↑ 13.2%	24/07/2015	27/11/2015
VCG	Mua	Đóng	10.9	11.7	13.2	↑ 21.1%	↑ 7.3%	14/09/2015	27/11/2015
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115	138	140	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36	49.8	49	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
Trung bình:						↑	30.2%		

Ngày 27/04/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
FMC	14/04/2016	Mua [+30%]	29.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VHC	13/04/2016	Nắm giữ [+5%]	30.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PPP	11/04/2016	Bán [-29%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LDP	11/04/2016	Nắm giữ [+3%]	39.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DBT	07/04/2016	Nắm giữ [+3%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SPM	07/04/2016	Mua [+45%]	24.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PMC	06/04/2016	Mua [+53%]	71.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VMD	05/04/2016	Nắm giữ [+14%]	41.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
OPC	05/04/2016	Nắm giữ [+0%]	35.900 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IMP	05/04/2016	Nắm giữ [+2%]	48.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRA	04/04/2016	Nắm giữ [+5%]	114.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHT	04/04/2016	Mua [+24%]	53.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DCL	04/04/2016	Nắm giữ [-10%]	34.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DHG	01/04/2016	Nắm giữ [-15%]	74.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DMC	31/03/2016	Nắm giữ [-5%]	68.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GAS	31/03/2016	Nắm giữ [-6%]	41.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	25/03/2016	Mua [+35%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HVG	21/03/2016	Nắm giữ [-9%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IDI	18/03/2016	Mua [+20%]	10.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SZL	11/03/2016	Nắm giữ [+12%]	22.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LHG	10/03/2016	Nắm giữ [+11%]	20.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	09/03/2016	Mua [+17%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ITA	08/03/2016	Mua [+27%]	6.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VND	07/03/2016	Nắm giữ [+13%]	13.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BVS	07/03/2016	Mua [+17%]	15.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu FIT - CTCP Đầu tư F.I.T (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu DLG - CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VNM - CTCP Sữa Việt Nam (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu GMD - CTCP Gemadept (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu FPT - CTCP FPT (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu SSI - CTCP Chứng khoán Sài Gòn (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT MỘT SỐ CỔ PHIẾU NỔI BẬT

Mã cổ phiếu HCM - CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu ASM - CTCP Tập đoàn Sao Mai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu MSN - CTCP Tập đoàn MaSan (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu VIC - CTCP Tập đoàn Vingroup (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu TIG - Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (HNX)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Mã cổ phiếu HAG - CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HOSE)



Vùng mua:

Vùng chốt lời ngắn hạn:

Ngày 27/04/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
27/04/2016	28/04/2016	n/a	GMD	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	39.8	1 (2.58%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	HJS	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	16.1	0.1 (0.63%)
27/04/2016	28/04/2016	27/05/2016	LHG	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	25.2	-0.3 (-1.18%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	DZM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	5.9	0 (0%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	LGL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	7	0.1 (1.45%)
27/04/2016	28/04/2016	27/05/2016	SDH	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	2.6	-0.1 (-3.7%)
27/04/2016	28/04/2016	n/a	MCI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	3.5	0.5 (16.67%)
27/04/2016	28/04/2016	18/05/2016	PTH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	6.9	0 (0%)
n/a	27/04/2016	28/04/2016	JSC	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	2.3	0 (0%)
n/a	n/a	27/04/2016	BAM	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện tạm ngừng giao dịch	1.8	0 (0%)
28/04/2016	29/04/2016	16/05/2016	DGC	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 1,209 đồng/CP	45.9	-0.6 (-1.29%)
28/04/2016	29/04/2016	16/05/2016	DGL	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2015 bằng tiền, 3,983 đồng/CP	45.8	-0.2 (-0.43%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	MHL	HNX	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	5.9	-0.6 (-9.23%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	BLI	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	6.4	0.2 (3.23%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	SPP	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	10	0 (0%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	VSA	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	27.9	-0.3 (-1.06%)
28/04/2016	29/04/2016	12/05/2016	PEQ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	9.6	0 (0%)
28/04/2016	29/04/2016	n/a	CMV	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	15	0.5 (3.45%)
n/a	28/04/2016	29/04/2016	CID	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	2.6	0 (0%)
n/a	n/a	28/04/2016	CYC	HOSE	Đưa cổ phiếu ra khỏi diện tạm ngừng giao dịch	2.9	0 (0%)
n/a	n/a	29/04/2016	SPD	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,000,000 CP	5.3	0 (0%)
n/a	n/a	29/04/2016	KBT	OTC	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2016	6.1	0 (0%)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG
BẢN TIN**

Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền của Asean Securities.

KHUYẾN CÁO

Nội dung trong bản tin này được Công ty Chứng khoán Đông Nam Á tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty Chứng khoán Đông Nam Á không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.